TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-02 - 2023.
V/v : Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Hạnh.
ông Phạm Văn Kha.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Tạ Văn T.

Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị P.

Nơi ĐKHKTT: số nhà I khu phố P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Tạ Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị P đăng ký kết hôn ngày 19/11/2021 tại UBND xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi va. Mặc dù anh và chị Nguyễn Thị P đã cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Anh và chị P đã ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Về

con chung: quá trình chung sống, anh T và chị Nguyễn Thị P không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P không có tài sản chung và nợ chung, nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: anh Tạ Văn T xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Bị đơn là chị Nguyễn Thị P. Nhưng chị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 18/11/2022, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại khu P, thị trấn Q. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Nguyễn Thị P và anh Tạ Văn T đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Uỷ ban nhân dân xã N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị P vẫn sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị P và anh Tạ Văn T sinh sống đến tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay chị Nguyễn Thị P và anh Tạ Văn T đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng. Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị P và anh Tạ Văn T không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Tạ Văn T: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Văn T đối với chị Nguyễn Thị P. Về con chung: anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P không có tài sản chung và nợ chung, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn, chị Nguyễn Thị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét. Nguyên đơn anh Tạ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị P đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa… cho bị đơn là chị Nguyễn Thị P. Nhưng chị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị P; anh T có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ngày 19/11/2021, anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị P phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Anh T1 và chị P sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Việc chị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy chị P cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh T và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tạ Văn T đối với chị Nguyễn Thị P là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị P vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn anh Tạ Văn T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Tạ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2. Về án phí: anh Tạ Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013603 ngày 17 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (anh Tạ Văn T đã nộp đủ).

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã N, TP M;*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nông Thúy Chính